

Số: 5108/BYT-KH-TC
V/v kế hoạch triển khai Chương
trình MTQG xây dựng nông thôn
mới năm 2024 và dự toán ngân
sách trung ương giai đoạn 2024-
2026 (kinh phí sự nghiệp).

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ Y tế nhận được Công văn số 4539/BNN-VPĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lập kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 và dự toán ngân sách trung ương giai đoạn 2024-2026 (kinh phí sự nghiệp). Bộ Y tế đã tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024. Nội dung về kinh phí đang tiếp tục rà soát, tổng hợp và sẽ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản riêng.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

1. Kết quả đạt được

1.1. Nội dung 08 thuộc Thành phần số 02¹: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện

Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án vốn vay ưu đãi, viện trợ nước ngoài và ngân sách địa phương.

Đối với Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Bộ Y tế đã phối hợp các bộ liên quan tiến hành các thủ tục và được bổ sung vào kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ), khoản vay 88,6 triệu USD tương đương khoảng 2.050 tỷ đồng đã được ADB giải ngân vào tài khoản của Bộ Tài chính ngày 22/3/2023. Tuy nhiên đến nay chưa được giao vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 để triển khai, thực hiện các dự án xây dựng, cải tạo và nâng cấp các trạm y tế xã tại 16 tỉnh².

¹ Phát triển hạ tầng KTXH, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền.

² Điện Biên, Lai Châu, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Thuận, Bình Phước, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Sóc Trăng và Cà Mau.

1.2. Nội dung 02 thuộc Thành phần số 05³: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Xây dựng và trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 (Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Xây dựng Thông tư quy định nội dung chi tiết của gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở.

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh; hình thành hạ tầng kỹ thuật của các nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (VTelehealth), nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) và bắt đầu triển khai tại các đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch, thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố nguy cơ; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó và triển khai đáp ứng với mọi tình huống có thể xảy ra của dịch. Từ đầu năm đến ngày 30/6/2023 cả nước ghi nhận 95.330 ca mắc và 20 ca tử vong do COVID-19, lũy kế từ đầu dịch cả nước ghi nhận 11.620.561 ca mắc, 43.206 ca tử vong (0,4% tổng số ca nhiễm). Số ca mắc giảm 8,5 lần so với năm 2021, giảm 48 lần so với năm 2022; tỷ lệ tử vong từ đầu năm 2023 giảm mạnh xuống còn 0,02% (năm 2021 là 1,86%, năm 2022 là 0,1%). Bộ Y tế đang tiến hành điều chỉnh bệnh COVID-19 từ nhóm A sang nhóm B.

- Tăng cường phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm khác, xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng. Triển khai các giải pháp đảm bảo và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%. Trong 6 tháng đầu năm 2023, cả nước không ghi nhận trường hợp mắc tả, cúm A (H5N1). Sốt xuất huyết: ghi nhận 34.878 trường hợp mắc, giảm 35%; 08 trường hợp tử vong, giảm 21 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022. Viêm màng não do não mô cầu: ghi nhận 08 trường hợp mắc, không tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 01 trường hợp. Viêm não vi rút: ghi nhận 182 trường hợp, 04 trường hợp; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 65%. Tay chân miệng: ghi nhận 12.644 trường hợp mắc, 05 trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc giảm 42%, số ca tử vong tăng 04 trường hợp. Sốt phát ban nghi sởi: ghi nhận 119 trường hợp mắc, không có trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 58%. Bạch hầu: ghi nhận 02 trường hợp mắc, 01 trường hợp tử vong; so với cùng kỳ năm 2022, số ca mắc tăng 02 ca. Sốt rét: ghi

³ Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

nhận 105 trường hợp mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong; so với cùng kỳ 2022, số ca mắc giảm 16%.

- Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 (Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023). Xây dựng Dự án Luật Phòng bệnh; đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 đối với nội dung thuộc lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về dự phòng, nâng cao sức khỏe, chú trọng dinh dưỡng, bảo vệ, rèn luyện thể lực.

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, tăng cường chất lượng các dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau sinh và các dịch vụ sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh việc đôn đốc hướng dẫn các địa phương triển khai công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em trong khuôn khổ Dự án 7 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai các can thiệp dinh dưỡng trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện các giải pháp mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế, đến hết tháng 6/2023 tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 90%, tăng 1,1% so với cùng kỳ tháng 6 năm 2022, phấn đấu đạt mục tiêu 93,2% dân số vào cuối năm 2023.

1.3. Nội dung 06 thuộc Thành phần số 07⁴: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

a) Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới (Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023). Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đã ban hành Kế hoạch số 1766/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2022 về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm.

⁴ Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm. Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành Y tế đã kiểm tra 250.938 cơ sở, phát hiện 40.403 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm chiếm 16,1% so với số cơ sở được kiểm tra; đã xử lý 6324 cơ sở (chiếm 15,65% số cơ sở vi phạm), tăng so với cùng kỳ năm 2022 (10,32%).

b) Cải thiện vệ sinh hộ gia đình

- Đẩy mạnh thực hiện Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Đề án truyền thông về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và sử dụng nước sạch nông thôn⁵; tiếp tục chỉ đạo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.

1.4. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban chỉ đạo Trung ương

- Lãnh đạo Bộ Y tế là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương), thành viên Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1629/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ công tác phân công. Tổng hợp việc xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Tổng công tác.

- Tham gia ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương và đã được ban hành tại Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023, trong đó thành viên Bộ Y tế được giao theo dõi 04 tỉnh: Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Bộ Y tế đã xây dựng, xin ý kiến các bộ, ngành liên quan và ban hành Kế hoạch số 790/KH-BYT ngày 19/6/2023 về Kế hoạch Giám sát thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh năm 2023.

1.5. Tiến độ giải ngân vốn ngân sách trung ương (kinh phí sự nghiệp) được giao thực hiện năm 2023

⁵ Phối hợp với UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức thành công mít tinh hưởng ứng Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng năm 2022 ngày 21/10/2022; phối hợp với UBND tỉnh Bình Dương tổ chức thành công mít tinh phát động vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân phòng chống dịch bệnh.

Tổng ngân sách giao năm 2023 là 5.400 triệu đồng (Vốn năm 2022 được chuyển năm 2023 tiếp tục thực hiện là 2.500 triệu đồng, năm 2023 được giao 2.900 triệu đồng).

Bộ Y tế ban hành các Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện; Dự kiến giải ngân năm 2023 là 2.795 triệu đồng.

2. Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện những tháng cuối năm 2023

- Tiếp tục tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của địa phương, rà soát, hoàn thiện và ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Tổ chức Nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh một số giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng và tháo gỡ khó khăn trong huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tập trung hoàn thiện Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Chỉ thị của Ban Bí thư về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới và các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai có hiệu quả các nội dung thuộc lĩnh vực y tế được giao trong Chương trình. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, các yếu tố nguy cơ gây bệnh, các bệnh không lây nhiễm, quản lý môi trường y tế, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe người dân. Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các dự án ODA.

- Phân đấu đạt các mục tiêu: Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2% dân số; Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt trên 65%; Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi giảm xuống 12 ca trên 1.000 trẻ đẻ ra sống; Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 18,5 ca trên 1.000 trẻ đẻ ra sống; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống 18,6%.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nội dung y tế. Tổ chức đoàn công tác liên ngành giám sát thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh để thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Nhiều địa phương phản ánh khó khăn, vướng mắc trong thực hiện tiêu chí 14.3 (Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa), 14.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao và tiêu chí 15.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử). Bộ Y tế đã rà soát và có Công văn số 4638/BYT-KH-TC ngày 25/7/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh các tiêu chí này.

- Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): số vốn năm 2023 (1.025 tỷ đồng) đăng ký để thực hiện từ đầu năm 2023, tuy nhiên đến nay chưa được giao vốn nên khả năng không thể giải ngân hết.

4. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Về các tiêu chí 14.3, 14.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 15.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới: Hiện tại Bộ Y tế đang xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn trong đó có các nội dung liên quan đến tiêu chí này; cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin ở địa phương chưa đảm bảo để thực hiện tiêu chí. Các nền tảng công nghệ thông tin ở địa phương đang sử dụng từ nhiều nguồn khác nhau chưa đồng bộ, chưa liên thông. Việc liên thông sử dụng dữ liệu của ngành y tế với Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội ở địa phương gặp nhiều khó khăn, chưa thể sử dụng chung. Chưa có quy định về việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở y tế và chia sẻ dữ liệu liên ngành. Cán bộ y tế chưa được đào tạo thực hiện. Nhận thức của người dân chưa đầy đủ đối với việc thực hiện tiêu chí này. Đối với tiêu chí 14.3, tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, còn có thêm khó khăn một số địa phương ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh rất thấp nên không sử dụng được các ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa trên điện thoại.

- Đối với vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn: Trong năm 2022 Bộ Y tế ban hành 5 văn bản⁶ gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng ký vốn năm 2023 là 1.025 tỷ đồng. Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó

⁶ Công văn số 2733/BYT-KHTC ngày 26/5/2022; Công văn số 3734/BYT-KHTC ngày 13/7/2022; Công văn số 4359/BYT-KHTC ngày 15/8/2022; Công văn số 5877/BYT-KHTC ngày 18/10/2022; Công văn số 7596/BYT-KHTC ngày 31/12/2022.

bổ sung 2.050 tỷ đồng vốn nước ngoài để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn. Ngày 22/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 93/2023/QH15, trong đó phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.025 tỷ đồng để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn. Hiện đang chờ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2024 – 2026

1. Kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình năm 2024

1.1. Nội dung 08 thuộc Thành phần số 02: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện

Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các đề án, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn ADB; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở nguồn vốn WB....

1.2. Nội dung 02 thuộc Thành phần số 05: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội đối với nội dung về y tế cơ sở; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở do ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế chi trả. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn

sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm.

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân. Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng diện bao phủ BHYT, tiến tới BHYT toàn dân.

1.3. Nội dung 06 thuộc Thành phần số 07: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế; vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuyên truyền về sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt.

1.4. Nội dung 01 thuộc Thành phần số 11: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cửa cộng đồng

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí, nội dung thuộc nhiệm vụ của Bộ Y tế. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đi kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nội dung thuộc lĩnh vực y tế. Thực hiện lồng ghép trong các hoạt động khác của ngành y tế. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát theo phân công trong Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2024-2026

Kinh phí đề xuất giai đoạn 2024-2026 là 141.670 triệu đồng, trong đó lĩnh vực công nghệ thông tin để triển khai nhiệm vụ: “Xây dựng và phát triển các nền

tăng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử" là 61.000 triệu đồng (tại Phụ lục II kèm theo).

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định sửa đổi nội dung các tiêu chí 15.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; tiêu chí 14.2, 14.3, 14.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao theo đề nghị của Bộ Y tế tại Công văn số 4638/BYT-KH-TC ngày 25/7/2023.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ ngành liên quan khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có 1.025 tỷ đồng để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Chương trình khẩn trương giao vốn ngay cho các chủ đầu tư khi có Quyết định phân bổ của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện; Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2023 để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn chưa giải ngân trong năm 2023 được thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 như đề xuất của Bộ Y tế tại Công văn số 4072/BYT-KH-TC ngày 30/6/2023.

3. Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung sửa đổi một số điều của Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó đặc biệt lĩnh vực công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí: Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục I

KẾT QUẢ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2024-2026

(Kèm theo Công văn số 5108 /BYT-KH-TC ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế)

TT	Nội dung văn bản	Loại văn bản	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện (đến tháng 7/2023)	Dự kiến thời gian hoàn thành
I KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2023							
1	Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới.	Chỉ thị	Ban Bí thư	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Đã trình Ban Bí thư ngày 12/6/2023, Ban Bí thư đã họp ngày 08/8/2023, đang hoàn thiện	Tháng 8-9/2023
2	Nghị quyết về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng	Nghị quyết	Quốc hội	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành	Hoàn thành (Nghị quyết số 99/2023/QH15)
3	Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030	Quyết định	Bộ Y tế	Bộ Y tế	UBND, SYT các tỉnh, thành phố	Hoàn thành	Hoàn thành (Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023)
II DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2025							
1	Luật phòng bệnh	Luật	Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Đang triển khai	Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội
2	Luật bảo hiểm y tế sửa đổi	Luật	Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Dự thảo, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương	
3	Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)	Luật	Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Đang triển khai	

Phụ lục II

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2026

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kinh phí được giao năm 2023 (bao gồm cả kinh phí năm 2022 chuyển sang 2023)		Kinh phí thực hiện đến hết 30/6/2023		Ước thực hiện đến 31/12/2023		Dự kiến Kế hoạch GD 2024-2026		Trong đó						Cơ sở đề xuất, thực hiện
			Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		
											Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	
	TỔNG CỘNG			5.400	2	75	2	2.795	30	141.670	10	64.100	10	58.470	10	19.100	
1	TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN, NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH (được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)																
1	Nội dung thành phần số 03			400	0	0	0	400	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Nội dung 04																
	Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)																
	Cục An toàn thực phẩm			200		0		200									
	Cục Quản lý dược			100				100									
	Cục Quản lý y dược cổ truyền			100				100									
2	Nội dung thành phần số 05			0	0	0	0	0	0	135.870	0	62.500	0	56.370	0	17.000	
1,1	Nội dung 02																
1.1.1	Trung tâm thông tin y tế quốc gia: Xây dựng, phát triển nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa			0		0		0		61.000		27.000		17.000		17.000	Trung tâm thông tin y tế quốc gia
1.1.2	Cục Y tế dự phòng									74.870		35.500		39.370			
2	Nội dung thành phần số 07			1.000	0	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Nội dung 07																
2.1.1	Tăng cường bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025																
	Cục Quản lý môi trường y tế			1.000													
2.1.2	Tăng cường an toàn thực phẩm			1.000				1.000									
3	Nội dung thành phần số 11			4.000	2	75	2	1.395	30	5.800	10	1.600	10	2.100	10	2.100	0
	Nội dung 01			3.500	2	75	2	1.395	30	5.800	10	1.600	10	2.100	10	2.100	
	Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình			3.500	2	75	2	1.395	30	5.800	10	1.600	10	2.100	10	2.100	
	Vụ Kế hoạch - Tài chính			1.865				500		1.000				500		500	

TT	Nội dung thực hiện	DVT	Kinh phí được giao năm 2023 (bao gồm cả kinh phí năm 2022 chuyển sang 2023)		Kinh phí thực hiện đến hết 30/6/2023		Ước thực hiện đến 31/12/2023		Dự kiến Kế hoạch GD 2024-2026		Trong đó						Cơ sở để xuất, thực hiện
			Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		
											Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)	
	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em			320				320		1.500		500		500		500	
	Vụ Bảo hiểm y tế								21	1.200	7	400	7	400	7	400	
	Cục Quản lý môi trường y tế			515	2	75	2	275	9	600	3	200	3	200	3	200	
	Cục Quản lý khám chữa bệnh			300				300		1.500		500		500		500	
	Trung tâm Thông tin y tế quốc gia			500													
3.2	Nội dung 02			500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở			500													
	Trung tâm Thông tin y tế quốc gia			100													
	Cục Quản lý khám chữa bệnh			200													
	Cục An toàn thực phẩm			200													
II	TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ (Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình chuyên đề hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025)															Không có	

Phụ lục III

ĐỀ XUẤT NỘI DUNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG NĂM 2024

I. Thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền)

Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện

1. Tên nhiệm vụ: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện.

2. Mục tiêu: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của trạm y tế được đầu tư đạt tiêu chí quốc gia y tế xã quy định tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Cơ sở hạ tầng của trung tâm y tế huyện đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Nội dung thực hiện

Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án vốn vay ưu đãi, viện trợ nước ngoài và ngân sách địa phương.

Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở sử dụng vốn WB và Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ADB, trong đó có nội dung, hợp phần về đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện của 29 tỉnh tham gia thực hiện.

4. Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

5. Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. Thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Nội dung số 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

a) Nhiệm vụ thứ nhất

1. Tên nhiệm vụ: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân

2. Mục tiêu:

- Tỷ lệ cán bộ y tế huyện được tập huấn về giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu đạt $\geq 90\%$;
- Tỷ lệ cán bộ y tế xã được tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân đạt $\geq 90\%$;
- Tỷ lệ cán bộ y tế xã được tập huấn hướng dẫn sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. đạt $\geq 90\%$;
- Dữ liệu của phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe và nền tảng hỗ trợ tư vấn từ xa được bảo trì, kiểm soát chất lượng.

3. Nội dung thực hiện/tập huấn:

3.1. Thuê chuyên gia về công nghệ thông tin hỗ trợ công tác nâng cao chất lượng dữ liệu.

3.2. Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế huyện của 63 tỉnh/thành phố về giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu;

3.3. Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế xã tại 63 tỉnh/thành phố về sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân;

3.4. Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế xã tại 63 tỉnh/thành phố về sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

4. Đối tượng, số lớp, số lượng học viên (áp dụng đối với các lớp tập huấn):

4.1. Lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế huyện của 63 tỉnh/thành phố về giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu:

- Đối tượng: Cán bộ y tế huyện của 63 tỉnh/thành phố
- Số lớp: 7 lớp
- Số lượng học viên: 110 học viên/lớp

4.2. Lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế xã tại 63 tỉnh/thành phố về sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân:

- Đối tượng: Cán bộ y tế xã của 63 tỉnh/thành phố
- Số lớp: 30 lớp
- Số lượng học viên: 170 học viên/lớp

4.3. Lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế xã tại 63 tỉnh/thành phố về sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa:

- Đối tượng: Cán bộ y tế xã của 63 tỉnh/thành phố
- Số lớp: 30 lớp
- Số lượng học viên: 170 học viên/lớp

5. Dự kiến thời gian thực hiện, hoàn thành: Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

6. Cơ quan chủ trì: Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế

7. Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch – Tài chính và Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

8. Dự kiến kết quả, sản phẩm đạt được sau khi hoàn thành nhiệm vụ:

- Cán bộ y tế huyện được tập huấn về giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu;
- Cán bộ y tế xã được tập huấn hướng sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân;
- Dữ liệu của phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe và nền tảng hỗ trợ tự vấn từ xa được bảo trì, kiểm soát chất lượng.

b) Nhiệm vụ thứ hai

1. Tên nhiệm vụ: Dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và rối loạn sức khỏe tâm thần

2. Mục tiêu:

- Tăng tỷ lệ dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị người mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.
- Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.
- Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần và các yếu tố nguy cơ.

3. Nội dung thực hiện:

- Tăng cường công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện các chính sách
- Đẩy mạnh truyền thông, cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân về các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị người bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần
- Tăng cường cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị người bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần
- Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần
- Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần và yếu tố nguy cơ gây bệnh

4. Phạm vi, địa bàn tổ chức, thực hiện: Toàn quốc

5. Dự kiến thời gian thực hiện, hoàn thành: 2024-2025

6. Cơ quan chủ trì: Cục Y tế dự phòng

7. Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch – Tài chính, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bệnh viện K, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Dinh dưỡng, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

8. Dự kiến kết quả, sản phẩm đạt được sau khi hoàn thành nhiệm vụ:

- 95 % Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) và các cơ sở y tế tuyến huyện, tỉnh có liên quan thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân biết theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Ít nhất 50% người phát hiện bị thừa cân, béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân, béo phì phù hợp; 50% người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định.

- Ít nhất 50% người mắc tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ít nhất 55% người mắc đái tháo đường được phát hiện và 55% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 20% người tiền đái tháo đường được phát hiện và 50% số phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ít nhất 50% người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng và 50% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 50% người bệnh hen phế quản được phát hiện ở giai đoạn trước khi có biến chứng và 50% số người phát hiện bệnh được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

- Ít nhất 40% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị).

- Phát hiện được ít nhất 60% người mắc tâm thần phân liệt và động kinh, 30% người mắc trầm cảm, 30% người bị sa sút trí tuệ; quản lý điều trị ít nhất 80% người bệnh tâm thần phân liệt, 70% người bệnh động kinh và 50% người bệnh trầm cảm đã được phát hiện.

- 95% số huyện và tương đương triển khai khám, chẩn đoán, quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác tại cơ sở y tế theo quy định.

- 95% số Trạm Y tế xã thực hiện dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị tăng huyết áp; 50% số Trạm Y tế thực hiện dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị đái tháo đường theo quy định.

- 95% số Trạm Y tế xã thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh

tâm thần phân liệt và động kinh; 30% số Trạm Y tế xã quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh trầm cảm theo quy định.

- 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần các tuyến được đào tạo tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị bệnh theo quy định.

- 100% đơn vị ghi nhận ung thư thực hiện thu thập và hằng năm báo cáo số liệu chuẩn hóa về mắc mới ung thư và các thông tin liên quan.

- 100% Trạm Y tế xã và các cơ sở y tế liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân tử vong do các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo quy định.

- 95% cán bộ đầu mối giám sát, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn về giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần theo quy định.

III. Thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

Nội dung số 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

a) Nhiệm vụ thứ nhất

1. Tên nhiệm vụ: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Mục tiêu: Góp phần thực hiện đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; tiêu chí số 17 về môi trường và tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

3. Nội dung thực hiện:

- Tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông các quy định của pháp luật, chính sách, các chương trình hỗ trợ của chính quyền địa phương... về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Thanh tra các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương và xử lý vi phạm (nếu có).

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của địa phương trong công tác quản lý

bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Tuyên truyền cho người dân về phòng chống ngộ độc thực phẩm nói chung và ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên nói riêng như độc tố của cóc, sò biển, nấm độc..., đồng thời tuyên truyền người dân không ăn côn trùng lạ, quả lạ có thể gây ngộ độc.

- Tăng cường hoạt động tập huấn về an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Cơ quan chủ trì: Cục An toàn thực phẩm.

5. Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bộ Công an, Bộ Công thương và các bộ ngành liên quan, các địa phương.

b) Nhiệm vụ thứ hai

1. Tên nhiệm vụ: Cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

2. Mục tiêu: Góp phần thực hiện đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; tiêu chí số 17 về môi trường và tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

3. Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo Quyết định số 94/QĐ-ĐCT ngày 14/4/2022 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

4. Cơ quan chủ trì: Cục Quản lý môi trường y tế.

5. Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ ngành liên quan, các địa phương.

IV. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng

a) Nhiệm vụ thứ nhất

1. Tên nhiệm vụ: Tổ chức các hội thảo/tập huấn về việc nâng cao chất lượng

và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, cụ thể về nội dung đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Mục tiêu: 100% cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện được nâng cao năng lực và truyền thông về công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong xây dựng NTM; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

3. Nội dung thực hiện/tập huấn: hội thảo/tập huấn.

4. Phạm vi, địa bàn tổ chức, thực hiện: toàn quốc.

5. Đối tượng, số lớp, số lượng học viên:

- Đối tượng: cán bộ ngành y tế, nông nghiệp cấp tỉnh, huyện.

- Số lớp: 03 lớp cho 03 khu vực Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ.

- Số lượng học viên: khoảng 60 học viên/lớp x 03 lớp.

6. Dự kiến thời gian thực hiện, hoàn thành:

- Thời gian thực hiện (dự kiến): quý 3-4/2024 (ngay khi kinh phí được cấp).

- Thời gian hoàn thành: trước 31/12/2024.

7. Cơ quan chủ trì: Cục Quản lý Môi trường y tế.

8. Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch- Tài chính; Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh; Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Dự kiến kết quả, sản phẩm đạt được sau khi hoàn thành nhiệm vụ: 100% các học viên tham gia hội thảo/tập huấn được nâng cao năng lực và truyền thông về công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong xây dựng NTM; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

b) Nhiệm vụ thứ hai

1. Tên nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

2. Mục tiêu: Hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát của Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nội dung thực hiện: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, đi công tác tại các địa phương.

4. Phạm vi, địa bàn tổ chức, thực hiện: toàn quốc.

5. Đối tượng: Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế và các Bộ ngành liên quan.

6. Dự kiến thời gian thực hiện, hoàn thành: năm 2024.

7. Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế.